

Huyện uỷ Diễn Châu bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ

Đậu Xuân Đào

Bí thư huyện uỷ Diễn Châu

Trong những năm có chiến tranh phá hoại, Diễn Châu bị đánh phá rất ác liệt. Là một tuyến thép miền Đông của tỉnh Nghệ An, Diễn Châu đã khắc phục rất nhiều khó khăn, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ chính trị vừa bảo đảm sản xuất tốt, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt, đặc biệt là bảo đảm giao thông vận tải và bảo vệ bờ biển. Phong trào chung trong huyện đang có nhiều thuận lợi và khí thế mới.

Bốn năm chống Mỹ, cứu nước đã rèn luyện đảng bộ và nhân dân Diễn Châu trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt. Đến nay, Diễn Châu là một huyện khá không chỉ về thành tích chiến đấu, làm cho đường giao thông, vận chuyển hàng hoá, mà cả về đẩy mạnh sản xuất lương thực và thực phẩm, phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hoá quần chúng.

Yếu tố có tính chất quyết định đối với sự chuyển biến nói trên là đảng bộ chúng tôi thường xuyên coi trọng và làm tốt công tác Đảng, trong đó chúng tôi hết sức *quan tâm đến việc bồi dưỡng và sử dụng tốt cán bộ, nhất là cán bộ trẻ.*

Năm 1962, toàn huyện chúng tôi chỉ có 25 cán bộ thuộc loại trẻ. Đến nay, số cán bộ này đã lên tới 961 đồng chí, chiếm 49,6% trong các cấp uỷ đảng ở cơ sở và các ban quản trị hợp tác xã.

Xây dựng được một đội ngũ cán bộ trẻ như vậy không đơn giản, dễ dàng, ngược lại phải *tích cực, kiên trì, công phu, vững chắc.* Thời kỳ đầu đã xuất hiện những quan điểm, tư tưởng không đúng trong nhiều đồng chí kể cả cán bộ lâu năm và đảng viên mới. Về lý lẽ, ai cũng thừa nhận “tre già măng mọc”, “con hơn cha là nhà có phúc”. Song thực tế, nhiều cấp uỷ vẫn coi thường lớp cán bộ trẻ, cho họ còn non về chính trị, yếu về lập trường, kém phẩm chất đạo đức. Tuy có thừa nhận mặt “rất khoẻ” của thanh niên, nhưng lại cho rằng thanh niên bồng bột, xóc nổi dễ làm hỏng việc.

Số đảng viên mới thường tự ty, rụt rè, đánh giá mình thấp, không dám gánh vác những trách nhiệm lớn. Một số rất ít đồng chí được đề bạt vào cương vị lãnh đạo thì trở lại coi thường năng lực của cán bộ cũ, xa rời quần chúng, thiếu khiêm tốn học hỏi, nên không được ủng hộ.

Vì thế, chúng tôi chủ trương cho “măng mọc” vào cấp uỷ, nhưng hồi đó không “mọc” nổi. Những trường hợp “mọc” được thì cũng khó vươn lên. Tư tưởng sợ “trúng khôn hơn vịt”, “măng quá pheo” vẫn khá phổ biến. Tình hình ấy cản trở không ít đến phong trào. Nhiều xã kém triển miên.

Giữa những năm 1964, Huyện uỷ chúng tôi kiểm điểm lại toàn bộ phong trào và xác nhận một nguyên nhân quan trọng của tình hình trì trệ đó là thiếu một lực lượng cán bộ trẻ cho địa phương, nếu không quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ bên cạnh đội ngũ cán bộ lâu năm sẵn có thì sau này còn có tác hại lớn hơn nữa.

Toàn đảng bộ lúc này có trên 5.000 đảng viên, trong đó có tới ba phần tư số đồng chí nhiều tuổi Đảng, tuổi đời. Gần 130 đảng viên lão thành hoạt động từ khi có phong trào Thanh niên cách mạng đồng chí hội, đã từng chịu đựng nhiều hy sinh gian khổ, được thử thách và rèn luyện trong các nhà tù đế quốc, cùng một số lớn đảng viên được kinh nghiệm từ tháng 8-1945 đến năm 1954, tiếp tục được thử thách trong cuộc chiến thắng chống Pháp, trong cuộc cách mạng ruộng đất và đã từng đặt những viên gạch đầu tiên trong phong trào hợp tác hoá sản xuất nông nghiệp.

Với đặc điểm đó, chúng tôi càng quan tâm trước hết đến việc *làm quán triệt đường lối, phương châm công tác cán bộ của Đảng*. Chúng tôi học tập lại lời dạy của Hồ Chủ tịch trong buổi nói chuyện với các cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm khi Người về thăm tỉnh Nghệ An tháng 12 năm 1961: Đảng ta ngày càng lớn lên, nếu chỉ có các đồng chí cũ thôi thì cuộc cách mạng không làm được, vậy phải có thêm nhiều đồng chí mới. Những năm sau này, ý kiến của các đồng chí Lê Duẩn, Tố Hữu nói về cán bộ cũ, mới, già, trẻ,... đều được cán bộ

đảng viên trong huyện chúng tôi thảo luận rất sâu sắc. Nhờ đó, tư tưởng của cán bộ có chuyển biến tốt, thông suốt cả về lý lẫn tình.

Bên cạnh biện pháp tư tưởng nói trên, Huyện uỷ chúng tôi rất chú ý đến việc *tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm thực tế ở những nơi làm tốt*. Ví dụ: cuối năm 1964, chúng tôi đã tiến hành rút kinh nghiệm làm tốt công tác bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ ở các xã Diễn Minh, Diễn Bình, Diễn Trung, và sau đó, mở hội nghị tổng kết kinh nghiệm toàn huyện. Làm như vậy đã nâng thêm nhận thức và giúp đỡ thiết thực các cấp uỷ, các ngành trong huyện gỡ được lúng túng về những biện pháp cụ thể. Từ đó, phong trào bắt đầu có đà và chuyển mạnh hơn trước.

Trong những năm giặc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại, chúng tôi chú trọng *tăng cường các lớp đảng viên mới và đội ngũ đối tượng kết nạp vào Đảng*, trong đó hầu hết là những người trẻ tuổi. Chúng tôi *vừa cho học tập* năng cao lập trường, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, *vừa giao công tác* ngay trên các trận địa chiến đấu và giao thông tải. Qua thực tế thử thách đó, trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1968), đảng bộ chúng tôi đã *kết nạp vào Đảng* được trên 2000 anh chị em trẻ, chiếm trên 75% tổng số đảng viên được kết nạp trong thời gian này. Đồng thời chúng tôi còn tuyển lựa những đồng chí khá, có triển vọng *đi học các lớp quản lý kinh tế và kỹ thuật* sơ cấp ở huyện. Qua công tác thực tế và qua những lớp học này, chúng tôi tiếp tục chọn những đồng chí có năng lực đề bạt làm đội trưởng đội sản xuất, làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã,...

Huyện uỷ chúng tôi cũng hướng sự hoạt động của Đoàn thanh niên vào hai nhiệm vụ chủ yếu là chiến đấu và sản xuất. Trong sản xuất, chúng tôi đặc biệt *đưa thanh niên vào cách mạng kỹ thuật*. Những hoạt động thực tế đó đã thuyết phục được tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi trong cán bộ, đảng viên, nhất là trong các cấp uỷ đảng. Lòng tin vào các đồng chí mới và lực lượng trẻ ngày càng có cơ sở vững chắc hơn.

Giữa năm 1965, đảng bộ Diên Châu chúng tôi đã có trên 50 cán bộ trẻ trong số 2132 cán bộ từ chi uỷ, ban quản trị hợp tác xã trở lên (24%), gấp 20 lần so với năm 1962.

Đội ngũ cán bộ trẻ tăng nhanh. Nhiều đồng chí hoạt động tốt. Nhưng không tránh khỏi tình trạng một số đồng chí năng lực còn yếu, làm việc khá vất vả. Có đồng chí nói: “Đào đất, cắt gỗ nặng nhọc mấy cũng làm được, quản lý hợp tác xã khó lắm, chúng tôi xin chịu”. Một số ít đồng chí xin thôi việc. Một số cán bộ lãnh đạo chúng tôi thấy vậy rất băn khoăn, thường trao đổi vớ nhau: “Ta có mạnh bạo quá không?”. Song Huyện uỷ đã kịp thời đánh giá lại tình hình, đề ra phương hướng khắc phục. Chúng tôi chủ trương phải gấp rút và tích cực bồi dưỡng những đồng chí mới được đề bạt và sắp được đề bạt. Chúng tôi chủ trương phải gấp rút và tích cực bồi dưỡng những đồng chí mới được đề bạt và sắp được đề bạt. Chúng tôi nhấn mạnh *đề bạt phải có bồi dưỡng, đề bạt đến đâu tiếp tục bồi dưỡng đến đó*. Chúng tôi đã phê phán những hiện tượng chỉ đơn thuần đề bạt, mà không chăm lo bồi dưỡng, hoặc chưa bồi dưỡng gì đã vội đề bạt. Chúng tôi cho rằng có những trường hợp cần thiết phải *đề bạt nhanh, song phải tích cực bồi dưỡng và thử thách qua từng bước vững chắc*. Ví dụ đồng chí T trước đây làm đội phó đội sản xuất, sau được bầu vào Ban thường vụ Huyện đoàn thanh niên. Thấy đồng chí đó có năng lực, chúng tôi chuyển sang làm phó văn phòng huyện uỷ (1964), rồi làm phái viên chỉ đạo sản xuất (1966), sau đó cử lãnh đạo dân công hoả tuyến phục vụ chiến trường. Sau khi hoàn thành tốt nhiệm vụ trở về, đồng chí được bầu vào Huyện uỷ (1967) và được phân công làm uỷ viên thường vụ phụ trách tuyên giáo.

Huyện uỷ chúng tôi còn đề ra những yêu cầu và chỉ tiêu, biện pháp cụ thể về mặt này. Toàn Huyện uỷ cũng như các đảng uỷ cơ sở và các ban tuyên giáo, tổ chức, nông nghiệp đã tập trung đúng mực vào công tác bồi dưỡng cán bộ. Kết quả, sau bốn năm (1965 - 1968), chúng tôi đã bồi dưỡng được: 1270 trong số 1800 chi uỷ viên: 100% số đảng uỷ viên, chi uỷ viên mới được đề bạt; 1100 cán bộ sơ cấp quản lý và kỹ thuật (số này được bồi dưỡng trong sáu tháng, bình quân mỗi đội

sản xuất một người và 170 cán bộ trung cấp quản lý và kỹ thuật không kể số sắp ra trường).

Ngoài việc tích cực *cử cán bộ đi học tập trung tại các trường*, chúng tôi đặc biệt coi trọng *bồi dưỡng trong thực tế* công tác. Để gắn liền việc học tập lý luận với thực tiễn, để học viên có thể vừa học, vừa nghe báo cáo thực tế và tham quan tại chỗ, chúng tôi mở các lớp học bồi dưỡng ngay tại các xã khá có nhiều điển hình tốt, ở những nơi chiến đấu ác liệt; tổ chức các đợt thao diễn kỹ thuật, tập huấn từng khâu: cày, bừa trâu đôi, cấy thẳng hàng, gieo thẳng lúa xuân, làm bèo dậu...

Một số nơi đã dùng hình thức tập hợp những học sinh tốt nghiệp lớp bảy thành một đội sản xuất riêng trong hợp tác xã để vừa học, vừa làm. Đội này có đội trưởng, đội phó chỉ huy, được hợp tác xã giao cho một số ruộng đất, trâu bò, nông cụ thích hợp với số người và khả năng lao động và sản xuất theo chế độ khoán của hợp tác xã như các đội khác. Đội có nhiệm vụ áp dụng những hiểu biết khoa học, kỹ thuật đã học được ở trường vào các khâu sản xuất cụ thể; đồng thời cộng tác với các trường phổ thông cấp hai ở địa phương, tổ chức sinh hoạt chuyên đề giữa các giáo viên với xã viên của đội. Nhờ đó, anh chị em đã thường xuyên nâng cao được trình độ kỹ thuật sản xuất của mình, mặt khác giúp ban quản trị phổ biến kinh nghiệm cho các đội khác.

Những xã viên trong đội này hầu hết là thanh niên mới rời ghế nhà trường. Tuy có sức khoẻ, có trình độ văn hoá, song họ chưa am hiểu nhiều về sản xuất thực tế. Ban quản trị đã bổ sung cho đội này một số xã viên có kinh nghiệm sản xuất, tạo điều kiện giúp cho đội đi sâu vào sản xuất, am hiểu đồng ruộng, mọi người biết cày, bừa, cấy, gặt... Với cách làm đó, anh chị em đã nâng cao trình độ quản lý hợp tác xã về các mặt: sản xuất, lao động, tài vụ, kỹ thuật,... Mỗi xã viên đã lớn lên theo sự trưởng thành của đội sản xuất. Sự lớn lên của mỗi con người ở đây tương đối toàn diện, vững chắc. Do đó, đội sản xuất này còn là nguồn bổ sung cán bộ rất tốt cho địa phương. Qua thử thách, những người đủ tiêu chuẩn được dần dần lựa chọn đưa về các đội sản xuất làm đội trưởng, đội phó, hoặc

tham gia ban quản trị. Người có triển vọng được tiếp tục bồi dưỡng và giao trách nhiệm cao hơn.

Đội sản xuất số 14 của xã Diễn Minh đã đào tạo được gần 100 cán bộ theo kiểu đó. Đồng chí Nguyễn Thế Chung (Diễn Minh), sau khi thôi học lớp bảy, được cử làm uỷ viên thường vụ xã đoàn. Được bồi dưỡng, một năm sau đồng chí Chung được bầu vào đảng uỷ, làm bí thư xã đoàn, rồi phó bí thư huyện đoàn. Khi được bầu vào Huyện uỷ, đồng chí được phân công làm bí thư huyện đoàn. Sau đó được cử đi học đại học nông nghiệp. Hiện nay, đồng chí là giáo viên khoa học kinh tế trường trung cấp quản lý nông nghiệp Nghệ An.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện việc bồi dưỡng, đề bạt cán bộ trẻ, chúng tôi thường quan tâm trước hết ở khâu *cơ sở* và *bảo đảm tiêu chuẩn* là chính. Rất nhiều đồng chí lãnh đạo ở huyện chúng tôi đã trưởng thành từ cơ sở hợp tác xã và xã. Cơ sở là nguồn bổ sung dồi dào, vô tận lực lượng trẻ cho đội ngũ cán bộ. Chúng tôi cho rằng: trong việc bồi dưỡng cán bộ, đề bạt cán bộ, nên coi tuổi trẻ là một phương hướng chính, song không phải là một nguyên tắc bắt buộc. Vì vậy, chúng tôi không quy định tỷ lệ cán bộ trẻ trong cấp uỷ. Ai trẻ mà đủ tiêu chuẩn thì đưa vào, một nửa hay hai phần ba cũng được. Nếu đủ đức, đủ tài, đủ sức khoẻ thì trẻ mấy cũng có thể tham gia lãnh đạo. Huyện uỷ khoá 14 này có hai đồng chí 21 tuổi. Từ khi vào cấp uỷ, các đồng chí đã phát huy được vai trò của mình trong công tác.

Đi đôi với tích cực và kiên trì bồi dưỡng, phải *phân công hợp lý* mới phát huy được tác dụng trong công tác mới. Năm 1965, nhờ phân công hợp lý, sử dụng đúng năng lực, nên ba đồng chí trong số bốn huyện uỷ viên mới và trẻ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được anh chị em tín nhiệm. Một đồng chí khác, đến khoá huyện uỷ sau, được phân công lại thích hợp với năng lực và trình độ, nên cũng đã tiếp tục phát huy được tác dụng tốt. Ví dụ: nữ đồng chí Huê là bí thư đoàn thanh niên xã Diễn Thành, đồng thời phụ trách kỹ thuật của hợp tác xã dâu tằm. Khi được bầu vào Huyện uỷ, chúng tôi phân công đồng chí chuyên trách đi sâu vào một hợp tác xã dâu tằm yếu kém ở xã khác, nên đã hoàn thành nhiệm vụ

một cách thuận lợi ngay. Đồng chí Tời là uỷ viên thường vụ đoàn thanh niên huyện, tốt nghiệp trung học nghề cá. Sau khi được bầu vào Huyện uỷ, đồng chí được phân công phụ trách phòng miền biển.

Nhân mạnh đến cán bộ trẻ, chúng tôi vẫn *đồng thời coi trọng bồi dưỡng, sử dụng hợp lý các cán bộ cũ, phát huy tác dụng của các đồng chí cũ đối với các đồng chí mới*. Nhiều đồng chí cũ đã làm tốt vai trò trung tâm đoàn kết cán bộ, truyền đạt kinh nghiệm cho cán bộ trẻ, tích cực góp sức bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trẻ. Những đồng chí tuy cao tuổi, nhưng còn sức khoẻ, có năng lực công tác, giữ được phẩm chất đạo đức, tiếp tục cống hiến được cho Đảng, vẫn được tín nhiệm bầu vào cấp uỷ. Một số đồng chí do trình độ và năng lực công tác bị hạn chế, không làm được việc nặng, đã tự nguyện rút khỏi cấp uỷ để các đồng chí mới vươn lên. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn bố trí những công việc vừa sức để các đồng chí đó tiếp tục cống hiến cho Đảng. Ví dụ: đồng chí Thơ, uỷ viên thường vụ đảng uỷ xã Diễn Trung, đã cùng với cấp uỷ bồi dưỡng đồng chí Huệ từ uỷ viên thường vụ xã đoàn trở thành bí thư xã đoàn. Lúc đồng chí Huệ được bầu vào đảng uỷ, đồng chí Thơ xin rút khỏi đảng uỷ để làm việc khác hợp với năng lực hơn. Đồng chí Huệ hiện nay là huyện uỷ viên phụ trách vùng. Đồng chí Đàn, bí thư đảng uỷ xã Diễn Yên đã cùng cấp uỷ bồi dưỡng đồng chí Liêu từ một giáo viên vỡ lòng, trở thành cán bộ Đoàn, được kết nạp vào Đảng và trở thành bí thư chi bộ. Sau một năm tham gia đảng uỷ, đồng chí Liêu được bầu làm bí thư đảng uỷ xã. Đồng chí Đàn tự nguyện rút bí thư, nhận làm đảng uỷ viên phụ trách công tác tôn giáo. Đồng chí Liêu hiện nay là huyện uỷ viên phụ trách vùng.

Những việc làm về công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nói trên đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của phong trào cách mạng trong huyện chúng tôi. Tình đoàn kết, thương yêu nhau giữa cán bộ già và trẻ, cũ và mới đã tạo nên sự nhất trí ngày càng cao, sức chiến đấu ngày càng mạnh của đảng bộ. Bên cạnh lực lượng cán bộ hoạt động lâu năm, đội ngũ cán bộ trẻ, mới của địa phương chúng tôi đã tăng nhanh và trưởng thành mau chóng: hiện nay chiếm 49,6% trong đội ngũ cán bộ nói chung, chiếm 52% trong các chi uỷ và ban quản

trị hợp tác xã, 41% trong các đảng uỷ cơ sở. Thấm nhuần lời dạy thiêng liêng trong Di chúc của Bác Hồ: *“Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”*, chúng tôi quyết thực hiện tốt hơn nữa công tác này, góp phần đưa phong trào trong huyện tiến lên mạnh mẽ, vững chắc hơn nữa.